

UBND TỈNH KON TUM
BAN CHỈ ĐẠO CÁC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC
TIÊU QUỐC GIA GIAI
ĐOẠN 2021-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 671 /QĐ-BCĐ

Kon Tum, ngày 10 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025**

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 tại Công văn số 378/SKHĐT-KT ngày 21 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX, NNTN, KTTH.PHD.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ngọc Tuấn

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2021-2025**
*(Kèm theo Quyết định số 671/QĐ-BCĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia
tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác của các chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng ban Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng ban Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Thay mặt Ban Chỉ đạo xử lý và giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; xử lý các công việc phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo.

b) Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.

c) Kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, gồm:

1. Ban hành, chỉ đạo thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

3. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

4. Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

5. Ký hoặc phân công Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo ký các văn bản của Ban Chỉ đạo.

6. Phân công Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi; chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng ban thứ nhất Ban Chỉ đạo

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo trực tiếp điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Kiểm tra, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

d) Thừa ủy quyền Trưởng ban Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

e) Thực hiện chế độ báo cáo trực tiếp với Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

g) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo các cơ chế chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi; đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

2. Phó Trưởng ban thứ hai Ban Chỉ đạo

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo trực tiếp điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Kiểm tra, báo cáo Trưởng ban Ban chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

d) Thừa ủy quyền Trưởng ban Ban Chỉ đạo xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

e) Thực hiện chế độ báo cáo trực tiếp với Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

g) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo các cơ chế chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi; đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

3. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc quản lý chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; tổng hợp, xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 báo cáo Ban Chỉ đạo.

b) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo đề xuất cấp có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách quản lý chung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

c) Theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ chung của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

4. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo đề xuất cấp có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

e) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

g) Chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo và Tổ công tác theo quy định.

5. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo đề xuất cấp có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách trong công tác giảm nghèo để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

e) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

g) Chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo và Tổ công tác theo quy định.

6. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo - Trưởng Ban Dân tộc tỉnh

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo đề xuất cấp có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách trong công tác dân tộc để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

e) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

g) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Ban Dân tộc tỉnh triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo và Tổ công tác theo quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ và quyền hạn chung của Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

b) Theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được phân công.

c) Tham mưu triển khai các nhiệm vụ, hoạt động do Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công về quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo các cơ chế chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Giám đốc Sở Tài chính

- Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo chỉ đạo về tổng hợp và bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo quy định của pháp luật; tổng hợp kế hoạch và nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 báo cáo Ban Chỉ đạo.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo chỉ đạo/hướng dẫn việc triển khai thực hiện các cơ chế tài chính, quản lý, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

b) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

- Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các Tổ công tác, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo đề xuất cấp có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách có liên quan.

c) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Theo dõi, giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo chỉ đạo triển khai chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ chung của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác, các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề phát sinh.

- Phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Quy chế này.

d) Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

2. Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban Ban chỉ đạo phân công.

Điều 8. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm:

a) Giúp việc cho Ban Chỉ đạo về quản lý, tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ chương trình và cơ quan có liên quan xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; tổng hợp báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo Ban Chỉ đạo và để phục vụ các cuộc họp 6 tháng, hằng năm của Ban Chỉ đạo.

c) Phối hợp với các đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Tổ công tác, các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề phát sinh.

2. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo được yêu cầu các Tổ công tác cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo

1. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022

của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

2. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm sau:

a) Chỉ đạo cơ quan giúp việc của từng chương trình mục tiêu quốc gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến lĩnh vực được phân công và theo chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

b) Chủ động phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo và phối hợp giữa các Tổ công tác trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

c) Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng ban Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC,** **QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng, hằng năm, đột xuất theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định hoặc do Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định khi được Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc (*đối với cuộc họp đột xuất trước ít nhất 01 ngày làm việc*); trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và tài liệu kèm theo (*nếu có*). Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trường hợp không tổ chức họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

2. Họp Thường trực Ban Chỉ đạo với từng Tổ công tác để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công của từng Tổ công tác theo chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định thành phần, thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp.

3. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo định kỳ 6 tháng (*chậm nhất là ngày 10 tháng 6 hằng năm*), hằng năm (*chậm nhất là ngày 10 tháng 12 hằng năm*) gửi cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

b) Các cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện chương trình và theo lĩnh vực được phân công định kỳ 6 tháng (*chậm nhất là ngày 15 tháng 6 hằng năm*), hằng năm (*chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hằng năm*) gửi cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

c) Ngoài các báo cáo định kỳ, các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện việc báo cáo đột xuất khác theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo (*khi có yêu cầu*).

Điều 11. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Tổ công tác phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo và phối hợp với các Tổ công tác khác thuộc Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo giao.

5. Các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo và Tổ công tác kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo và các Tổ trưởng Tổ công tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo lập kế hoạch dự toán ngân sách gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cân đối bố trí trong dự toán chi hàng năm của các đơn vị.

3. Các thành viên Ban chỉ đạo chủ động lồng ghép nhiệm vụ của Ban chỉ đạo với công tác của ngành, đơn vị mình, nhằm khai thác tốt nhất các điều kiện

phương tiện hoạt động, gắn công tác quản lý, chỉ đạo thường xuyên của ngành, đơn vị mình với nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, đánh giá và triển khai các hoạt động có liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.